

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2021/DSST**

Ngày: 10-5-2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Việt Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Chi nhánh Cần Thơ: phường An P, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quan T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh P. Theo Giấy ủy quyền số 03/2017/UQQ-VCCBCT ngày 10/5/2017. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Công L, sinh năm 1988

Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B- ông Huỳnh Minh P trình bày và yêu cầu:

Ngày 25/11/2019, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Cần Thơ có cho ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D vay số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 0061900116000001 (Đính kèm Hợp đồng tín dụng số 00619001100000 ngày 25/11/2019), chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

- Lãi suất:

+ Lãi suất cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân là 16.5%/năm.

+ Lãi suất sẽ do Ngân hàng B quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần kể từ tháng thứ 13 tính từ ngày giải ngân, với mức lãi suất bằng lãi suất cơ sở của Ngân hàng Bản Việt tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ 9,0%/năm.

- Thời hạn vay: 60 tháng (05 năm).

- Hạn trả nợ: Lãi trả vào ngày 15 định kỳ 01 tháng/lần. Vốn gốc: Trả vào ngày 15 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 3.335.000 đồng/tháng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/12/2019. Kỳ trả nợ gốc cuối cùng vào ngày đến hạn với số tiền 3.235.000 đồng.

- Tài sản đảm bảo: Cấp tín dụng không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D đã vi phạm thỏa thuận về thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tính đến ngày khởi kiện - ngày 27/5/2020, tổng số nợ mà ông L, bà D phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 00619001100000 ngày 25/11/2019 là: 205.079.189 đồng. Trong đó nợ gốc là 193.329.953 đồng. Lãi trong hạn: 11.229.116 đồng; lãi quá hạn: 520.120 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay và lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 25/11/2019 là: 205.079.189 đồng.

Yêu cầu ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn trả dứt nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên Tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Minh P trình bày: Ngân hàng TMCP B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Huỳnh Công L,

bà Nguyễn Thị Mỹ D; yêu cầu Tòa án buộc ông L, bà D thanh toán cho Ngân hàng số nợ vay và lãi của Hợp đồng tín dụng tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2021) là: 241.587.312 đồng. Trong đó nợ gốc là 193.329.953 đồng. Lãi trong hạn: 37.437.148 đồng, lãi phạt là: 2.399.367 đồng; lãi quá hạn là: 8.420.844 đồng; yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.;

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D để tham gia tố tụng nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử là đúng quy định.

- Về quan hệ pháp luật: xét thấy tại Thông báo thụ lý số 68/2020/TBTL-KDTM ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, tuy nhiên, xét thấy Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bên Ngân hàng là pháp nhân thương mại và một bên ông L, bà D là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên đề nghị xác định lại đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng trong tranh chấp dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Xét thấy căn cứ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: 241.587.312 đồng; Do vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lý, bà Duyên trả số tiền trên và yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2021) là: 241.587.312 đồng và lãi suất phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết đến khi thanh toán dứt nợ. Thấy rằng, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng là Pháp nhân và

ông L, bà D là những cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, quan hệ tranh chấp được xác định lại là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường An B, quận N, thành phố Cần Thơ và đây cũng là địa chỉ ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc triệu tập ông L, bà D tham gia tố tụng nhưng các đương sự này vẫn vắng mặt mà không có lý do xem như từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/11/2019, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Cần Thơ có cho ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D vay số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 0061900116000001 và Hợp đồng tín dụng số 00619001100000 ngày 25/11/2019. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông Huỳnh Công L và bà Nguyễn Thị Mỹ D chỉ thanh toán được 02 kỳ nợ gốc, sau đó thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hồ sơ thể hiện, Ngân hàng đã nhiều lần gửi Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn cũng như Thông báo khởi kiện thu hồi nợ nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2021) ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền 241.587.312 đồng. Trong đó nợ gốc là 193.329.953 đồng. Lãi trong hạn: 37.437.148 đồng, lãi phạt là: 2.399.367 đồng; lãi quá hạn: 8.420.844 đồng.

Đáng lý ra, ngay sau khi Ngân hàng Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn đối với bị đơn vào ngày 27/02/2020 thì Ngân hàng có quyền chuyển toàn bộ dư nợ của ông L, bà D sang nợ quá hạn để tính lãi suất theo mức 150% lãi suất trong hạn, nhưng tính đến thời điểm xét xử, Ngân hàng vẫn chưa chuyển toàn bộ dư nợ của bị đơn sang nợ quá hạn để tính lãi mà vẫn tiếp tục áp dụng lãi theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng và nợ lãi quá hạn từng phần để buộc bị đơn trả nợ. Việc Ngân hàng tính lãi quá hạn từng phần như vậy có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Thấy rằng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D để tham gia tố tụng nhưng các đương sự này vẫn cố tình vắng mặt, xem

như từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho Ngân hàng, căn cứ vào khoản 1 Điều 275, các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử nhận định cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2021) là 241.587.312 đồng.

Ngân hàng sẽ được tiếp tục tính lãi theo nội dung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến ông L, bà D trả dứt nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí và bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm cùng các chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 275, các điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D.

- Buộc ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 241.587.312 đồng. Trong đó nợ gốc là 193.329.953 đồng. Lãi trong hạn là: 37.437.148 đồng, lãi quá hạn: 8.420.844 đồng, lãi phạt là: 2.399.367 đồng.

- Ngân hàng TMCP B được quyền tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/2021 cho đến khi ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D thanh toán xong nợ theo mức lãi suất cho vay, lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu

12.079.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được nhận lại số tiền 5.127.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002779 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Huỳnh Công L, bà Nguyễn Thị Mỹ D trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 1.650.000 đồng chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà Ngân hàng đã đóng tạm ứng.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- TAND TP.CT;
- Chi cục THADS.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

PHẠM THỊ BÉ HIỀN